TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 326/QĐ-TA	*TP. Sóc Trăng, ngày 14 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán chủ trì phiên họp*: Ông **Nguyễn Quốc Định**.

2. *Thư ký phiên họp*: Bà **Nguyễn Thu Hồng**.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 60/QĐ-TA ngày 26 tháng 11 năm 2020, đối với:

Họ và tên: Phạm Hoàng T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1989.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 7/12.

Nguyên quán: thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số 195/32, đường Trương C, khóm 4, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Tiền án: 01; Tiền sự: Không.

Con ông Phạm Hoàng L và bà Đoàn Thị Hồng H.

Ông Phạm Hoàng T vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông **Đặng Hoàng K** – Chuyên viên phòng Lao động – Thương binh và xã hội thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên họp*: Bà **Nguyễn Lê Ngọc**, kiểm sát viên.

3. Những người khác:

- Đại diện công an phường 2, thành phố S: Ông Phạm Kiên N – Cán bộ công an phường 2, thành phố S (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Người bị đề nghị ông Phạm Hoàng T là người đã đủ 18 tuổi. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ông Phạm Hoàng T sử dụng trái phép chất ma T y vào năm 2019, loại ma T y là ma T y đá, hình thức sử dụng là hút. Ngoài ra ông Phạm Hoàng T còn bị bắt về các hành vi cụ thể như sau: Ngày 13/02/2009 ông Phạm Hoàng T bị bắt về hành vi lạ dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản phạt 09 tháng tù giam (đã chấp hành án xong vào ngày 20/8/2009). Ngày 10/6/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 02, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 22/QĐ-UBND "Về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn" đối với ông Nguyễn Văn Hải với thời gian là 03 tháng kể từ ngày 11/6/2020, ông T đã chấp hành xong vào 11/9/2020 và được cấp Giấy chứng nhận số 42/GCN-UBND

Trong thời gian chấp hành thì vào ngày 01/11/2020 Công an phường 2, thành phố S nghi vấn ông Phạm Hoàng T sử dụng trái phép chất ma T y nên mời về trụ sở làm việc. Tại biên bản làm việc ông T thừa nhận vào ngày 04/11/2020, ông T sử dụng trái phép chất ma T y tại khu đất trống Diệu Hiền thuộc khóm 4, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, bằng hình thức hút, loại ma T y sử dụng là Methamphetamin (thường gọi là ma T y đá). Sau đó, công an phường 2, thành phố S lập biên bản vi phạm hành chính số 000316/BBVPHC, ngày 04/11/2020 và đưa ông Phạm Hoàng T vào Trạm y tế phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để xác định tình trạng nghiện ma T y. Tại Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma T y ngày 04/11/2020 của Trạm y tế phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xác định ông Phạm Hoàng T có nghiện ma T y, tên loại ma T y sử dụng là Methamphetamin.

Hiện nay, ông Phạm Hoàng T đang được giao cho gia đình quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma T y tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: Số 80, đường H, khóm 2, phường 5, thành phố S theo Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 19/11/2020, Phòng tư pháp thành phố S ban hành Thông báo số 498/TB-PTP về kết quả kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Phạm Hoàng T.

Tại phiên họp, ông Đặng Hoàng Kh người đại diện theo ủy quyền của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thành phố S, tỉnh Sóc Trăng trình bày:

Ông Phạm Hoàng T là người đã đủ 18 tuổi, nghiện ma T y. Sau khi bị phát hiện, ông Hải đã tự nguyện khai báo và thành thật hối lỗi. Căn cứ điểm 3 khoản 1; điểm 2, khoản 2 Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013, khoản 2 Điều 9, Điều 95 và 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố S, tỉnh Sóc

Trăng đề nghị Tòa án nhân dân thành phố S xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: Số 80, đường Hồ Nước Ngọt, khóm 2, phường 5, thành phố đối với ông Phạm Hoàng T thời gian là 20 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc như sau: Từ khi thụ lý đến phiên họp hôm nay, thẩm phán được phân công giải quyết đã tiến hành các thủ tục đúng quy định của pháp luật, trường hợp của ông Phạm Hoàng T đủ điều kiện để áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố S xem xét chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thành phố S, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Phạm Hoàng T thời gian là 20 (Hai mươi) tháng.

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên họp hôm nay, người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ông Phạm Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 19 của pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

Xét thấy tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị thấy rằng: Hồ sơ đầy đủ bản tóm tắt lý lịch; tài liệu chứng minh nghiện ma T y của ông Phạm Hoàng T; Bản tường trình của người nghiện ma T y; Hồ sơ được phòng tư pháp thành phố S, tỉnh Sóc Trăng kiểm tra tính pháp lý; Văn bản về việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Như vây, đối với hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Phạm Hoàng T đã đầy đủ tính pháp lý, đảm bảo theo quy định tại Điều 103 và Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2] Về nội dung:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên họp cũng như ý kiến của cơ quan đề nghị, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, nhận thấy:

Ông Phạm Hoàng T có đủ nhận thức để biết được tác hại của ma T y đối với bản thân và cộng đồng, làm hủy hoại đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội nhưng vẫn sử dụng ma T y. Theo hồ sơ, ngày 04/11/2020, Công an phường 2, thành phố S nghi vấn ông Phạm Hoàng T sử

dụng trái phép chất ma T y nên mời về trụ sở làm việc. Tại Biên bản làm việc cũng như tại phiên họp hôm ông T thừa nhận vào ngày 01/11/2020 ông T sử dụng trái phép chất ma T y tại khu vực khu đất trống Diệu Hiền thuộc khóm 4, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, bằng hình thức hút, loại ma T y sử dụng là Methamphetamin (thường gọi là ma T y đá).

Với hành vi của ông Phạm Hoàng T , Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đề nghị Tòa án nhân dân thành phố S xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: Số 80, đường Hồ Nước Ngọt, khóm 2, phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đối với ông Phạm Hoàng T để được cai nghiện bắt buộc với thời gian là 20 (*Hai mươi*) tháng theo quy định tại Điều 95 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Ông Phạm Hoàng T là người nghiện ma T y đã đủ 18 tuổi trở lên hành vi vi phạm của ông T thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại điểm 3 khoản 1, điểm 2 khoản 2 Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 và Điều 95, Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính nên đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Xét về nhân thân, người bị đề nghị có 01 tiền án (đã chấp hành án xong), tiền sự không có. Sau khi vi phạm thì tại các Biên bản làm việc, cũng như tại phiên họp hôm nay ông Phạm Hoàng T đã tự nguyện khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm, thành thật hối lỗi. Đây là tình tiết phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm Hành chính nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ đối với ông Phạm Hoàng T.

[4] Xét đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát như đã phân tích trên là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 2 Điều 9 , Điều 95, 96, 103, khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm Hành chính;

Áp dụng Điều 3, Điều 22 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Áp dụng điểm 3 khoản 1, điểm 2 khoản 2 Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma T y tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: Số 80, đường Hồ Nước

Ngọt, khóm 2, phường 5, thành phố S đối với:

Họ và tên: Phạm Hoàng T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1989.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 7/12.

Nguyên quán: thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số 195/32, đường Trương C, khóm 4, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Tiền án: 01; Tiền sự: Không.

Con ông Phạm Hoàng L và bà Đoàn Thị Hồng H.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (*Hai mươi*) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định; Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thành phố S, tỉnh Sóc Trăng chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thi hành Quyết định này.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Người bị áp dụng;*
- *Trưởng Công an TPST;*
- Trưởng Phòng LĐ-TB-XH;
- UBND phường 2; TPST
- VKSND - TPST;
- Toà án ND TST;
- Lưu.

Nguyễn Quốc Định